

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/DS-ST
Ngày: 27-9-2017
V/v Tranh chấp dân sự về đòi
lại tiền cọc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Bà Phạm Thị Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2017 về “Tranh chấp dân sự về đòi lại tiền cọc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Bình M, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ 2, ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Nguyễn Bình M trình bày:

Ngày 25/3/2017 anh có mua của chị Lê Thị Ngọc G 01 ha mì tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh với giá 47.000.000 đồng. Hai bên có làm giấy mua bán mì và thỏa thuận đặt tiền cọc 7.000.000 đồng, hẹn 15 ngày sau anh trả số tiền 40.000.000 đồng và nhổ mì. Đến ngày 10/4/2017 đúng thời gian thỏa thuận, anh

trả số tiền 40.000.000 đồng cho chị G để nhở mì nhưng chị G không nhận tiền và nói đã bán mì cho người khác. Chị G cũng không trả anh tiền cọc 7.000.000 đồng. Trước đó, anh có thuê người khai nước, bơm nước. Nay anh yêu cầu chị G trả lại tiền cọc 7.000.000 đồng và yêu cầu phạt cọc 7.000.000 đồng, tổng cộng 14.000.000 đồng, anh không yêu cầu chị G trả số tiền anh đã khai nước.

Tại bản tự khai ngày 27 tháng 5 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – chị Lê Thị Ngọc G trình bày:

Chị thừa nhận có bán đám mì và có nhận tiền cọc như anh M trình bày. Hai bên thỏa thuận 15 ngày sau anh M trả số tiền 40.000.000 đồng và nhở mì. Đến ngày 01/4/2017, anh M có nhắn tin cho chị bỏ cọc. Chị có điện thoại hỏi anh M thì anh M yêu cầu chị bớt 10.000.000 đồng thì anh M mua, nếu không bớt 10.000.000 đồng thì anh M không mua. Chị không đồng ý bớt nên anh M không mua. Sau đó chị bán đám mì cho anh rể của chị với giá 40.000.000 đồng. Khoảng 2, 3 ngày sau anh M làm đơn yêu cầu Công an xã T giải quyết. Từ đó, anh rể chị không mua mì nữa. Hiện tại chị đã bán đám mì cho người khác với giá 30.000.000 đồng, chị không yêu cầu anh M bồi thường số tiền chị bị thiệt hại.

Khi anh M nhắn tin bỏ cọc, chị có thuê người khai nước nhưng do vụ việc không liên quan đến những người này nên chị không cung cấp thông tin những người khai nước cho Tòa án. Ngày 10/4/2017, tại buổi làm việc tại Công an xã T, anh M yêu cầu chị tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng chị không đồng ý, chị yêu cầu anh M trả thêm cho chị tiền khai nước 3.000.000 đồng, tổng cộng 43.000.000 đồng thì chị bán còn không thì chị không bán. Chị không đồng ý trả số tiền 14.000.000 đồng theo yêu cầu của anh M.

Tại phiên tòa:

Anh M thừa nhận số điện thoại đã nhắn tin cho chị G là của anh M. Đồng thời, anh M cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ là đơn xin xác nhận về việc ngày 08/4/2017 anh có đưa tiền cho chị G nhưng chị G không đồng ý và anh có ra Công an xã T trình báo sự việc.

Chị G không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 39, 68, 96, 97, 98, 99, 195, 196, Điều 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị G bán cho anh M 01 ha mì giá 47.000.000 đồng và nhận tiền cọc của anh M 7.000.000 đồng. Chị G căn cứ vào nội dung tin

nhấn mà anh M nhấn cho chị là bỏ cọc nên chị đã bán đám mì cho người khác, không bán cho anh M. Như vậy, chị G có lỗi làm cho hợp đồng mua bán mì không thực hiện được. Do đó, yêu cầu của anh M là hoàn toàn có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Mặc dù giữa anh Nguyễn Bình M và chị Lê Thị Ngọc G có làm giấy mua bán mì nhưng anh M không tranh chấp về hợp đồng mua bán mì mà chỉ yêu cầu chị G trả số tiền đặt cọc 7.000.000 đồng và yêu cầu phạt cọc 7.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đặt cọc là giao dịch dân sự nhằm để thực hiện hợp đồng mua bán mì. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự đòi lại tiền cọc”.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng mua bán mì giữa chị Lê Thị Ngọc G và anh Nguyễn Bình M là có thật, được hai bên thừa nhận, thể hiện qua giấy mua bán mì do anh M cung cấp. Hai bên đều thống nhất việc anh M đặt cọc cho chị G 7.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc đặt cọc nhằm mục đích để đảm bảo thực hiện hợp đồng mua bán mì. Tuy nhiên, việc không thực hiện hợp đồng được là do chị G căn cứ vào tin nhắn mà anh Minh đã nhấn cho chị với nội dung “*keu ai ban mi lai dum a di lo nhieu a chieu. A bom nuoc kho het roi do*”. Chị G cho rằng anh M bỏ cọc nên chị đã bán đám mì cho người khác trong thời hạn giao số tiền còn lại. Hội đồng xét xử xét thấy tin nhắn của anh M không có nội dung bỏ cọc, chị G bán mì cho người khác nên chị G có lỗi trong việc làm cho hợp đồng mua bán mì không được thực hiện. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu đòi lại tiền cọc của anh M, buộc chị G trả cho anh M số tiền 7.000.000 đồng.

Về việc phạt cọc: Anh Nguyễn Bình M cho rằng anh đã giao tiền cho chị Lê Thị Ngọc G ngày 08/4/2017 nhưng chị G không nhận. Ngoài lời trình bày của anh M thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc anh giao cho chị G số tiền còn lại trong thời hạn như đã thỏa thuận. Mặt khác, ngày 10/4/2017 là ngày hai bên ra Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giải quyết là chứng cứ duy nhất thể hiện việc anh M giao số tiền còn lại nhưng đã quá thời hạn giao tiền nên trong trường hợp này anh M cũng có một phần lỗi. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phạt cọc của anh M.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Bình M phải chịu 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận, chị Lê Thị Ngọc G

phải chịu 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 26, khoản 4 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 328 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 26, khoản 4 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bình M về “Tranh chấp dân sự về đòi lại tiền cọc”.

Buộc chị Lê Thị Ngọc G có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Bình M số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Bình M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Thị Ngọc G không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị Lê Thị Ngọc G còn phải trả cho anh Nguyễn Bình M số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bình M yêu cầu chị Lê Thị Ngọc G trả tiền phạt cọc 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị Ngọc G phải chịu 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Bình M phải chịu 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 350.000 đồng anh M đã nộp theo biên lai thu số 0004083 ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Bình M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương

